TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 296/2020/QĐST-HNGĐ	*Kế Sách, ngày 14 tháng 10 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 10 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 417/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông E. Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Bà P. Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông E và bà P thống nhất thừa nhận giữa ông, bà không phải là quan hệ vợ chồng.

- Về con chung: Ông E và bà P thống nhất giao 02 con chung chưa thành niên là cháu N sinh ngày 21/5/2004 và cháu Q sinh ngày 18/01/2006 cho ông E trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (theo nguyện vọng của cháu N và cháu Q). Đối với con chung là anh K sinh ngày 12/02/2002 hiện nay đã thành niên và không thuộc trường hợp mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động hoặc không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của pháp luật thì ông E và

bà P thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục cháu N và cháu Q cho bà P không ai được quyền ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông E và bà P thống nhất việc bà P không phải cấp dưỡng nuôi cháu N và cháu Q.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông E và bà P thống nhất về các vấn đề này ông E và bà P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí sơ thẩm: Ông E tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm là 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông E đã nộp là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0006628, ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, ông E đã nộp xong án phí sơ thẩm và được nhận lại số tiền còn thừa lại là 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Bà P không phải chịu án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Việt